

Chính thức nâng hạng...

Xem thêm



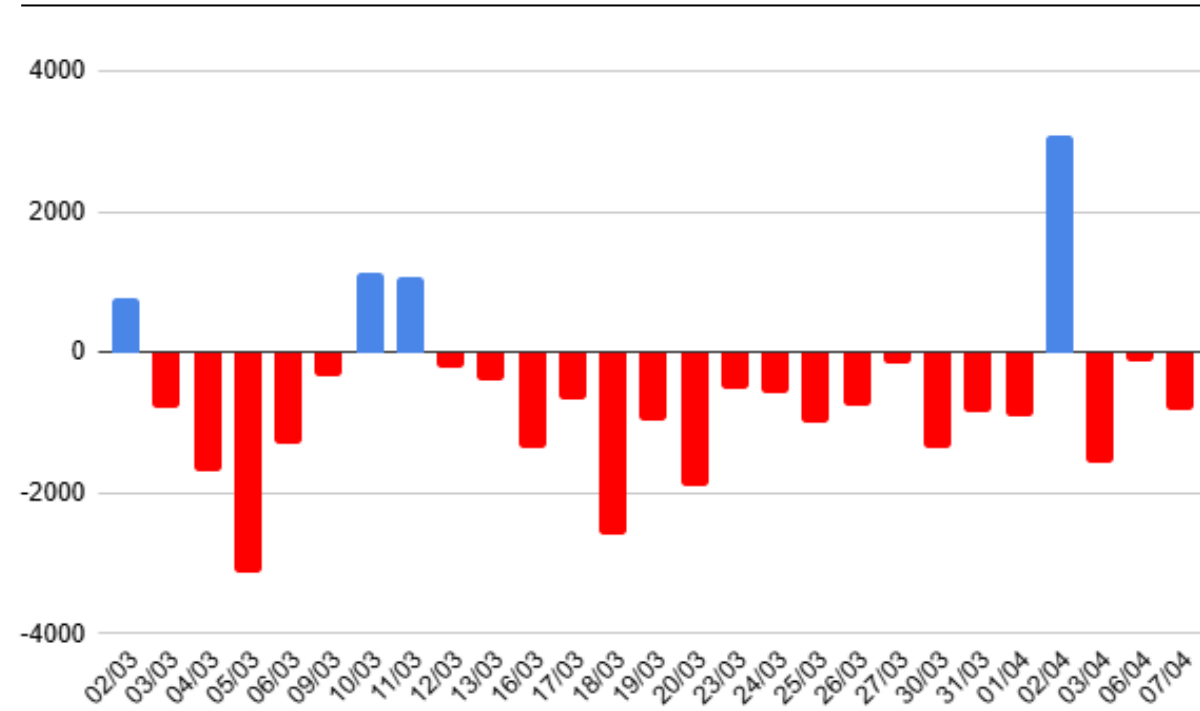
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 07/04 ghi nhận diễn biến giằng co và phục hồi nhẹ trong bối cảnh thanh khoản tiếp tục suy giảm, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền trước thềm FTSE Russell công bố kết quả đánh giá giữa kỳ về khả năng nâng hạng thị trường. VN-Index mở cửa trong trạng thái chịu áp lực điều chỉnh và có thời điểm lùi về vùng 1.665 điểm khi lực bán lan tỏa ở nhiều nhóm ngành. Tuy nhiên, lực cầu bất ngờ gia tăng mạnh về cuối phiên, đặc biệt trong nhóm cổ phiếu chứng khoán, đã giúp chỉ số “rút chân” và đảo chiều tăng nhẹ **2,55 điểm (+0,15%)** lên **1.677,5** điểm. Khối ngoại duy trì đà bán ròng 825 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm chứng khoán khi đóng vai trò dẫn dắt nhịp hồi, nổi bật với VIX tăng trần, FTS tăng 5,8%, SHS tăng 4,2%, VCI tăng 3,4% và MBS tăng 2,6%. **Nhóm thủy sản, phân bón, khu công nghiệp và xây dựng** cũng ghi nhận diễn biến khởi sắc, với một số mã tiêu biểu như VSC tăng 4,5%, VTP tăng 4,2% và VHC tăng 2,3%, cho thấy dòng tiền có sự lan tỏa nhất định ở các nhóm midcap. **Nhóm ngân hàng** phân hóa với LPB tăng 4,1%, trong khi VPB, SHB tăng nhẹ, nhưng áp lực điều chỉnh vẫn hiện diện ở các mã lớn như MBB, TCB và HDB.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm bán lẻ, hàng cá nhân, bảo hiểm chịu áp lực bán, với các mã giảm đáng kể như GEE giảm 5,1%, PNJ giảm 4,4%, PET giảm 3,4%, HAH giảm 2,3% và BMI giảm 2,2%, kìm hãm đà phục hồi của thị trường.
- Đánh giá:** Thị trường trong trạng thái tích lũy ngắn hạn khi VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ MA200 nhưng chưa có động lực bứt phá. Thanh khoản suy yếu và áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn là yếu tố cản trở xu hướng tăng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nến Doji giằng co tại vùng hỗ trợ MA200, cho thấy trạng thái cân bằng tạm thời giữa bên mua và bán. Dù MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu, Histogram thu hẹp và đi ngang phản ánh động lượng tăng suy yếu. RSI giảm dưới ngưỡng trung tính cho thấy lực cầu ngắn hạn suy giảm và tâm lý thận trọng gia tăng, hàm ý thị trường có thể tiếp tục rung lắc quanh vùng hỗ trợ.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tăng trở lại vùng 1.700-1.720 điểm.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.630 - 1.650 (Đáy cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể nâng dần tỉ trọng cổ phiếu lên mức TRUNG BÌNH - KHÁ trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng và căng thẳng địa chính trị Trung Đông dịu bớt.
 - MUA Có thể giải ngân gia tăng** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên. Ưu tiên các nhóm như ngân hàng quốc doanh, chứng khoán, bất động sản, hoặc các nhóm cổ phiếu hưởng lợi nâng hạng và có tên trong danh sách FTSE. Đồng thời chú ý các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, thanh khoản ổn định hoặc đang thu hút dòng tiền. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc bứt phá mạnh trong ngắn hạn.
 - BÁN Tiếp tục hạ tỷ trọng với các cổ phiếu yếu**, mất xu hướng hoặc chịu áp lực bán mạnh. Chủ động chốt lời từng phần với các mã đã đạt kỳ vọng hoặc có dấu hiệu suy yếu.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 07/04/2026	27.20
• Vùng mua/bán tiềm năng	27-28
• Giá chốt lời	31-32
• Giá cắt lỗ	25
• Vốn hóa (tỷ đồng)	23,122.72
• SLCP lưu hành (cp)	850,100,000
• KLGD BQ 10 phiên	10,274,200
• Giá sổ sách	30.25
• EPS hiện tại	1.85
• P/E	14.71

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Giữ vững đà tăng trưởng giữa biến động thị trường.

- Trong Q4/2025, mảng môi giới ghi nhận doanh thu 299 tỷ đồng, giảm 22% so với Q3/2025 do thanh khoản hạ nhiệt từ mức đỉnh lịch sử, nhưng vẫn tăng mạnh 48% so với Q4/2024. Giá trị giao dịch bình quân đạt 29,4 nghìn tỷ đồng, giảm 34% theo quý song vẫn là mức cao thứ hai kể từ năm 2022, tương đương tăng 70% so với cùng kỳ. Lũy kế năm 2025, doanh thu môi giới đạt 1.069 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2024. Trên sàn HOSE, Vietcap vươn lên vị trí thứ 4 với thị phần 6,55%, cải thiện so với mức 6,08% của năm trước. Đáng chú ý, trong Q4/2025, Vietcap ra mắt Warren – chuyên gia tư vấn đầu tư ứng dụng AI cá nhân hóa, tích hợp dữ liệu thời gian thực và phân tích chuyên sâu, hứa hẹn trở thành trợ thủ chiến lược giúp nhà đầu tư tối ưu hiệu suất trong bối cảnh thị trường biến động.

Cho vay margin tăng giúp đòn bẩy lợi nhuận nhưng làm dâng rủi ro tín dụng.

- Trong Q4/2025, mảng cho vay ký quỹ ghi nhận doanh thu 389 tỷ đồng, tăng 18% so với Q3/2025 và tăng 37% so với Q4/2024, nhờ dư nợ margin vươn lên mức cao kỷ lục 16.167 tỷ đồng. Đà tăng trưởng mạnh mẽ này phản ánh nhu cầu sử dụng đòn bẩy gia tăng trong bối cảnh thị trường duy trì thanh khoản tích cực. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu từ cho vay ký quỹ đạt 1.287 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2024, trở thành một trong những động lực lợi nhuận quan trọng. Dư nợ liên tiếp lập đỉnh trong ba quý gần đây, tỷ lệ dư nợ/vốn chủ sở hữu vẫn duy trì ở mức 0,9 lần tại cuối tháng 12/2025. Nền tảng vốn an toàn này tạo dư địa dồi dào để Vietcap tiếp tục mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ trong thời gian tới.

Mảng tự doanh (FVPL) là động lực lợi nhuận chính, nhưng phụ thuộc biến động thị trường.

- Trong Q4/2025, mảng Đầu tư ghi nhận doanh thu đạt 807 tỷ đồng (tăng 10% so với Q3/2025 và tăng 55% so với Q4/2024). Trong Q4/2025, Vietcap đã thực hiện một số giao dịch đối với các mã FPT, KDH, MBB, ACB và STB, cùng các cổ phiếu khác; đồng thời ghi nhận cổ tức tiền mặt từ một số khoản đầu tư của công ty. Lũy kế cả năm 2025, mảng Đầu tư ghi nhận doanh thu đạt 2.611 tỷ đồng (tăng trưởng 30% so với năm 2024).
- **Kết quả kinh doanh.** Trong Q4/2025, Vietcap ghi nhận LNTT 544 tỷ đồng, tăng 5% so với Q3 và tăng 115% YoY. Lũy kế năm 2025, LNTT đạt 1.629 tỷ đồng, tăng 50% YoY và vượt 15% so với kế hoạch 1.420 tỷ đồng.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu VCI đang cho tín hiệu hồi phục tích cực nếu giữ vững vùng hỗ trợ hiện tại.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
2	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
3	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
4	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
5	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
6	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
7	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
8	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
9	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
10	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
11	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
12	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
13	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
14	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
15	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
16	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
17	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
18	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
19	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
20	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
21	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20	20%	-6.98%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	45.2	20%	-10.50%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.35	10%	-12.50%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.4	10%	-16.76%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

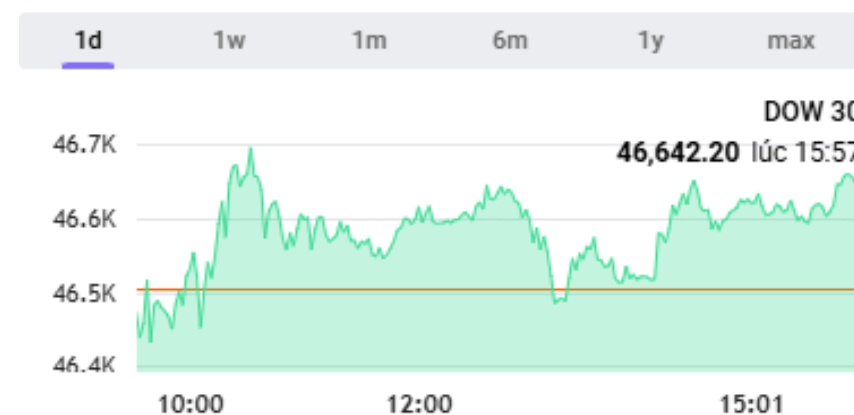
- **S&P 500 tăng nhẹ.** Khép phiên ngày 07/04, chỉ số S&P 500 tăng 0.08% lên 6,616.85 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.10% lên 22,017.85 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 85.42 điểm, tương đương 0.18%, xuống 46,584.46 điểm.
- **Mỹ - Iran đồng ý ngừng bắn hai tuần.** Tổng thống Trump cho biết thỏa thuận ngừng bắn được đưa ra với điều kiện Iran đồng ý mở lại eo biển Hormuz quan trọng. “Chúng tôi đã nhận được đề xuất 10 điểm từ Iran và tin rằng đó là cơ sở khả thi để đàm phán. Hầu hết các điểm bất đồng trước đây giữa Mỹ và Iran đều đã được thống nhất, nhưng cần hai tuần để hoàn tất và thực hiện thỏa thuận. Thay mặt cho Mỹ, với tư cách là tổng thống, và cũng đại diện cho các quốc gia Trung Đông, tôi rất vinh dự khi vấn đề kéo dài này sắp được giải quyết”. Ông Trump nói.

Thị trường trong nước

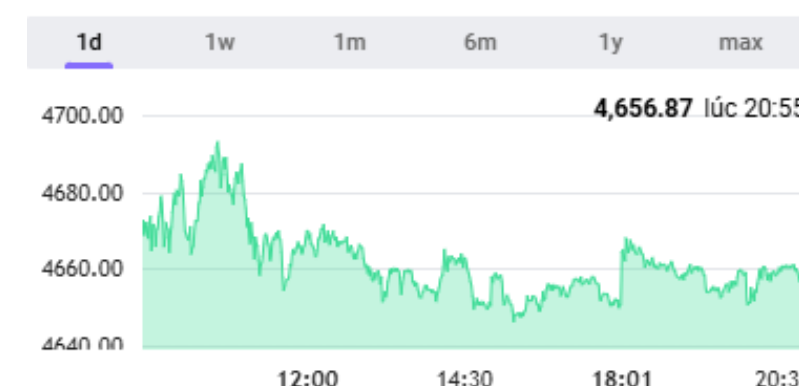
- **Đề xuất gia hạn thuế nhập khẩu 0% với xăng dầu đến hết tháng 6/2026.** Chính phủ đang đề xuất gia hạn thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với xăng dầu và một số nguyên liệu đầu vào đến hết ngày 30/6/2026 nhằm đảm bảo nguồn cung và ổn định thị trường. Chính sách này tiếp tục duy trì mức thuế 0% cho nhiều mặt hàng như xăng không chì, diesel, nhiên liệu bay và các nguyên liệu hóa dầu quan trọng, góp phần giảm phụ thuộc vào nguồn cung truyền thống.
- **NHNN tăng quy mô bơm ròng qua kênh OMO.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đẩy mạnh bơm ròng thanh khoản qua kênh OMO trong tuần 30/03–06/04 với quy mô gần 96 nghìn tỷ đồng, nhằm hạ nhiệt áp lực lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh vào cuối quý I. Lãi suất qua đêm có thời điểm vọt lên trên 11% trước khi giảm về quanh 6%, phản ánh nhu cầu vốn ngắn hạn tăng cao. Động thái điều tiết kịp thời giúp ổn định hệ thống ngân hàng trong bối cảnh thanh khoản căng thẳng cục bộ. Trong khi đó, tỷ giá USD/VND vẫn neo cao theo diễn biến quốc tế khi chỉ số US Dollar Index (DXY) duy trì dưới mốc 100 điểm nhưng còn biến động.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu WTI giảm hơn 9% sau khi ông Trump tạm dừng tấn công Iran trong hai tuần.** Giá dầu thô Mỹ giảm mạnh trong ngày 07/04 sau khi Tổng thống Donald Trump đồng ý tạm dừng các cuộc tấn công vào Iran trong hai tuần. Tính tới lúc 5h50 sáng ngày 08/04 giờ Việt Nam, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 giảm hơn 9% xuống còn 102.63 USD/thùng, còn hợp đồng dầu Brent tương lai giảm gần 6% về 103.42 USD/thùng. Trước đó, ông Trump đã cam kết sẽ đánh bom mọi cây cầu và nhà máy điện tại Iran nếu nước này không đáp ứng hạn chót 20h ngày 07/04 giờ ET. Giọng điệu của ông trở nên nghiêm trọng hơn vào sáng ngày 07/04 khi ông đe dọa phá hủy toàn bộ nền văn minh của Iran. Giá dầu Mỹ đã tăng hơn 60% kể từ khi chiến tranh bắt đầu.



🇺🇸 Dow 30	46,669.39	+164.72 / +0.35%	🔔
🇺🇸 Dow 30 Futures	46,710.90	+41.50 / +0.09%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	24,137.70	-54.50 / -0.23%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,602.60	-9.40 / -0.14%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	53,759.00	+345.32 / +0.65%	🕒
🇨🇳 Shanghai	3,880.10	-39.19 / -1%	🔔
🇨🇳 Hang Seng	25,116.53	-177.50 / -0.7%	🔔
🇰🇷 KOSPI	5,551.61	+101.28 / +1.86%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	10,436.29	+71.50 / +0.69%	🔔
🇬🇧 FTSE 100 Futures	10,503.00	+61.00 / +0.58%	🕒



XAU/USD	4,656.51	+5.95 / +0.13%
Gold	4,683.26	-1.44 / -0.03%
Copper	5.6128	+0.0071 / +0.13%
Brent Oil	110.20	+0.51 / +0.46%
London Sugar	435.70	-6.40 / -1.45%
Silver	72.903	+0.056 / +0.08%
Crude Oil WTI	113.29	+0.88 / +0.78%
Platinum	1,985.40	+0.20 / +0.01%
London Coffee	3,346.00	-82.00 / -2.39%
US Wheat	593.13	-2.63 / -0.44%
US Corn	453.13	-0.63 / -0.14%



QNS: Chủ thương hiệu sữa đậu nành Fami sắp chi hơn 735 tỷ đồng trả cổ tức

- Đường Quảng Ngãi dự kiến chi gần 735,3 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt đợt cuối năm 2025 với tỷ lệ 20% (2.000 đồng/cp), ngày đăng ký cuối cùng 17/4 và thanh toán 28/4/2026. Trước đó, doanh nghiệp đã tạm ứng 2 đợt cổ tức 10%, nâng tổng mức chi trả năm 2025 lên 40%. Năm 2026, công ty đặt kế hoạch doanh thu 10.500 tỷ và lợi nhuận giảm so với năm trước. Đồng thời, QNS dự kiến phát hành ESOP tối đa 3% và bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

TRA: Traphaco đặt kế hoạch 306 tỷ lợi nhuận sau thuế trong năm 2026, tăng 10%

- Traphaco tái cấu trúc kênh OTC khi tinh gọn 26 chi nhánh cấp 2, chuyển sang mô hình 3 chi nhánh cấp 1 và lập công ty phân phối riêng nhằm tối ưu vận hành. Năm 2025, doanh thu đạt 2.657 tỷ (+13%), lợi nhuận 278 tỷ (+8%), với kênh OTC chiếm 89% và tăng trưởng mạnh ở chuỗi nhà thuốc, thương mại điện tử. Năm 2026, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu 2.916 tỷ và lợi nhuận 306 tỷ (~+10%), đồng thời đẩy mạnh R&D, phát triển sản phẩm đông dược và tân dược chất lượng cao.

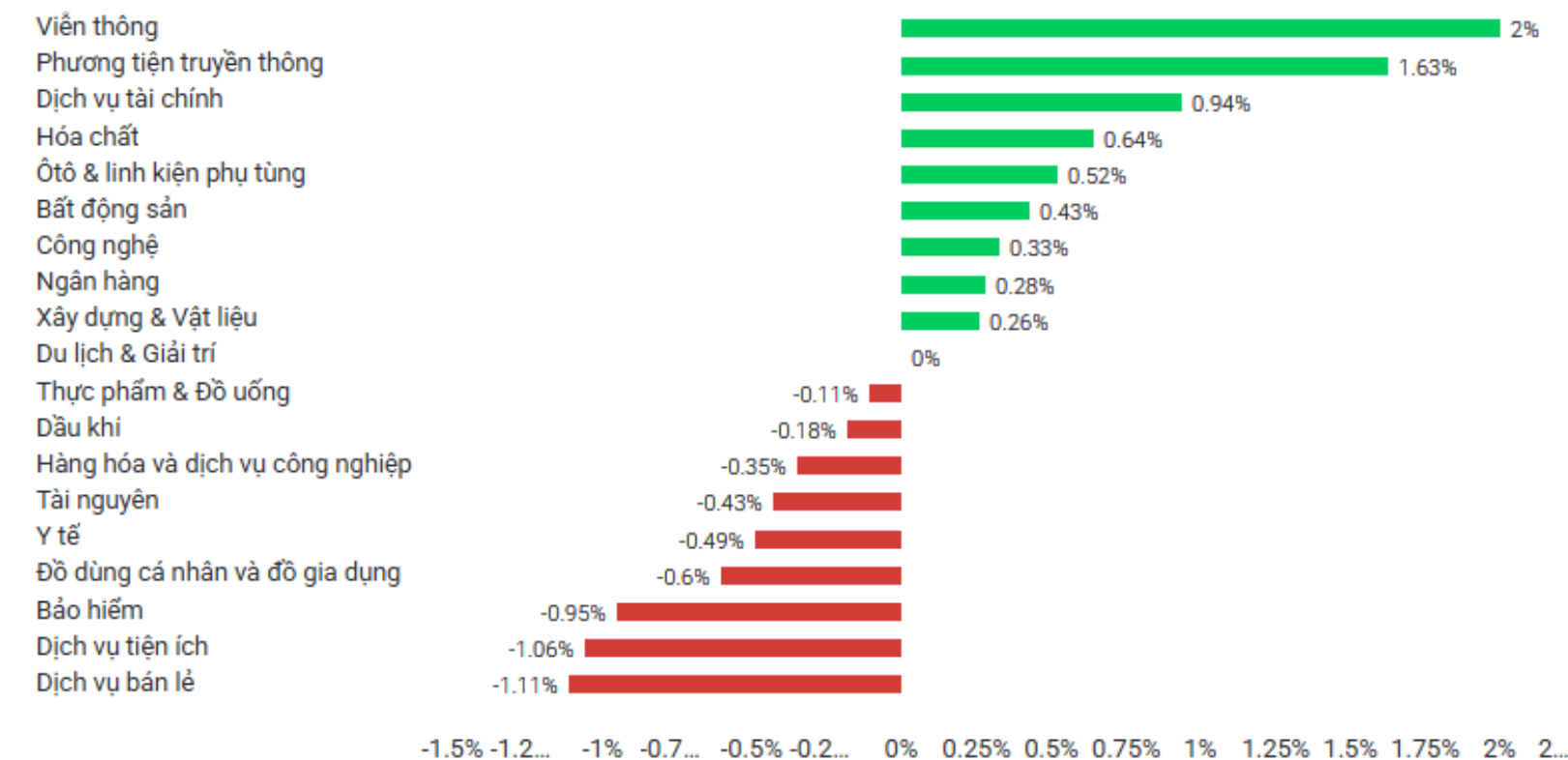
SHS: PYN Elite Fund gom thêm 15 triệu cổ phiếu SHS, nâng sở hữu lên gần 7%

- PYN Elite Fund đã mua thêm 15 triệu cổ phiếu SHS vào ngày 31/3/2026, nâng tỷ lệ sở hữu từ 5,26% lên 6,93%. Động thái gia tăng tỷ trọng cho thấy kỳ vọng của nhà đầu tư ngoại vào triển vọng phục hồi ngành chứng khoán và định giá cổ phiếu. SHS dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ ngày 17/4/2026 và định hướng giai đoạn 2026–2030 tái cấu trúc mô hình tăng trưởng, hướng tới nền tảng lợi nhuận ổn định, kiểm soát rủi ro tốt và nâng cao vị thế trong top đầu thị phần môi giới.

HHV: Giao thông Đèo Cả muốn tăng vốn lên 6.300 tỷ đồng

- Đèo Cả đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 4.468 tỷ và lợi nhuận sau thuế 766 tỷ, tăng lần lượt 18% và 14%, hướng tới mức kỷ lục. Doanh nghiệp duy trì cổ tức 5% và tiếp tục đầu tư các dự án cao tốc, hầm đường bộ trọng điểm. Doanh thu thu phí dự kiến đạt 3.109 tỷ nhờ lưu lượng tăng. HHV cũng lên kế hoạch phát hành gần 85 triệu cổ phiếu để tăng vốn lên hơn 6.300 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn lực đầu tư và nâng tỷ lệ sở hữu tại các dự án hạ tầng quan trọng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
LGL	5.53	0.36 (6.96%)	1.04	NNC	43.25	-3.25 (-6.99%)	5.88
VIX	16.95	1.10 (6.94%)	637.49	VVS	99.60	-7.40 (-6.92%)	17.86
ASP	5.58	0.36 (6.90%)	2.70	DCL	49.15	-3.65 (-6.91%)	15.32
C47	10.50	0.65 (6.60%)	1.26	CRC	9.16	-0.68 (-6.91%)	34.03
FTS	28.35	1.55 (5.78%)	25.31	TCO	11.70	-0.85 (-6.77%)	6.60



Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – 09/04/2026.

- Biên bản cuộc họp FOMC (Ủy ban Thị trường Mở Liên bang) do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ công bố, cung cấp chi tiết các thảo luận và quan điểm của các nhà hoạch định chính sách về triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng lãi suất. Tài liệu này giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về lập trường chính sách tiền tệ trong thời gian tới, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng thị trường và diễn biến của các tài sản tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 10/04/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) do Cục Thống kê Lao động Mỹ công bố, phản ánh mức độ thay đổi giá cả của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian, qua đó đo lường lạm phát trong nền kinh tế. Đây là một trong những chỉ báo quan trọng nhất đối với chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Dữ liệu CPI giúp nhà đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, dự đoán xu hướng lãi suất và từ đó tác động mạnh đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng USD.

GDP – Anh – 16/04/2026.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) do cơ quan thống kê quốc gia công bố là thước đo tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Dữ liệu GDP giúp nhà đầu tư đánh giá chu kỳ kinh tế, triển vọng tăng trưởng cũng như định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Những biến động của chỉ số này có thể tác động đáng kể đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng GBP

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009